

Bản án số: 38/2022/HNGĐ-ST
Ngày 23/02/2022
V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ XUYỀN. TP HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phùng Văn Phong

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Quang Huy và bà Lê Thị Phương Mai.

Ghi biên bản phiên tòa: Bà Đặng Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Xuyên tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Đức Thịnh - Kiểm sát viên.

Mở phiên tòa ngày 23 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 233/2021/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2021 về Tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 13/01/2022 và số 04/2022/QĐXXST ngày 10/02/222 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1992; HKTT: Thôn V, xã K, huyện Phú Xuyên, TP Hà Nội.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Thế K, sinh năm 1991; HKTT và cư trú: Thôn V, xã K, huyện Phú Xuyên, TP Hà Nội.

Chị M có mặt; anh K vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 23/12/2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn Nguyễn Thị M trình bày:

Chị kết hôn với anh Nguyễn Thế K từ năm 2015 là hôn nhân tự nguyện tiến bộ và có đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện Phú Xuyên, TP Hà Nội. Quá trình chung sống, ngay từ những ngày đầu vợ chồng đã thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, căng thẳng kéo dài, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Bản thân anh K ham chơi, rượu chè, nghiện game không chịu tu chí làm ăn, không có trách nhiệm với gia đình, có biểu hiện ngoại tình... khiến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Tháng 9/2020, sau một lần cãi nhau, anh K đuổi đã chị ra khỏi nhà, vợ chồng ly thân được khoảng 02 tháng nhưng vì thương các con nên chị lại chấp nhận quay về chung sống với anh K dù tình cảm vợ chồng đã sút mẻ, không thể hàn gắn. Vợ chồng tiếp tục mâu thuẫn đến tháng 5/2021 thì một lần nữa chị lại phải bỏ đi và ly thân với anh K từ đó cho đến nay.

Do mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân chỉ còn là hình thức nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn anh K để giải phóng cho cả hai bên.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Hà C, sinh ngày 25/10/2016 và Nguyễn Thế H, sinh ngày 02/5/2018. Ly hôn, chị đề nghị được nuôi dưỡng cháu Hà C và giao cháu Thế H cho anh K nuôi dưỡng. Do mỗi bên đều nuôi 01 con nên không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về tài sản chung, công nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không có công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Nguyễn Thế K trình bày:

Anh K xác nhận điều kiện kết hôn, quá trình chung sống đúng như chị M trình bày. Sau khi kết hôn, vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nên thường xuyên va chạm, cãi vã. Anh thừa nhận bản thân hay chơi game, rượu bia với bạn bè, thiếu trách nhiệm với vợ con, từng có lần rượu say không làm chủ được bản thân đã đuổi chị M ra khỏi nhà, vợ chồng cũng đã ly thân một thời gian nhưng sau đó chị M cũng tự quay về. Cách đây khoảng 01 năm chị M ghen tuông vô cớ khi phát hiện anh nhắn tin qua lại với người phụ nữ khác khiến mâu thuẫn vợ chồng bùng phát trở lại và ngày càng trầm trọng, không khí gia đình luôn căng thẳng. Vợ chồng đã chính thức ly thân được vài tháng nay, hai bên gia đình đã nhiều lần hòa giải nhưng đều không thành. Xác định tình cảm không còn, nếu chị M kiên quyết xin ly hôn thì anh sẽ không níu kéo nhưng vẫn mong chị M vì các con mà quay về đoàn tụ.

Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Hà C, sinh ngày 25/10/2016 và Nguyễn Thế H, sinh ngày 02/5/2018. Nếu phải ly hôn, anh nhất trí để chị M nuôi cháu Hà C còn anh xin được nuôi cháu Thế H, không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Vợ chồng không có tài sản chung, không có công nợ chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

UBND xã K nơi cư trú của đương sự có quan điểm:

Cuộc sống hôn nhân giữa chị M và anh K đã đến mức trầm trọng do quá trình chung sống thường xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, tính tình không hợp. Bản thân anh K có phân ham chơi, bia rượu không quan tâm đến gia đình, tình trạng hôn nhân luôn căng thẳng. Vợ chồng đã nhiều lần có đơn xin ly hôn và ly thân nhau khiến hôn nhân giữa chị M và anh K chỉ còn là hình thức, không có hạnh phúc... nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị M được ly hôn với anh K; đề nghị giao con chung Nguyễn Hà C cho chị M và giao con chung Nguyễn Thế H cho anh K nuôi dưỡng; tài sản chung, công nợ đề nghị xác minh qua các đương sự.

Đại diện VKSND tham gia phiên tòa xác định:

- Quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định về thu thập chứng cứ, chấp hành đúng pháp luật tố tụng. Các đương sự đã được tạo mọi điều kiện để thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng dân sự của mình trong suốt quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn xin ly hôn của chị M; Giao chị M trực tiếp nuôi

dưỡng con chung là Nguyễn Hà C, sinh ngày 25/10/2016 và giao anh K trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Thế H, sinh ngày 02/5/2018, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau; tài sản chung và công nợ chung các bên đều xác định không có nên không đặt ra.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở lời trình bày của các bên đương sự và quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Đây là vụ án về tranh chấp Hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, do nơi cư trú của bị đơn thuộc xã K, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội nên việc Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân và yêu cầu của các bên:

Chị Nguyễn Thị M kết hôn với anh Nguyễn Thế K là hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội vào ngày 25/12/2015. Quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, bản thân chị M đã từng bị anh K đuổi ra khỏi nhà, phải sống ly thân nhưng vì thương con nên miễn cưỡng quay về đoàn tụ. Giữa năm 2021, do không thể hàn gắn tình cảm, chị M một lần nữa bỏ đi ly thân với anh K từ đó đến nay và có đơn xin ly hôn; Phía anh Nguyễn Thế K thừa nhận bản thân ham chơi, rượu chè nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, xô sát, vợ chồng đã sống ly thân một thời gian... Mặc dù xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm không còn nhưng anh vẫn muốn chị M cân nhắc về đoàn tụ vì không muốn các con thiếu thốn tình cảm của cả hai bên; Tại phiên tòa hôm nay, chị Nguyễn Thị M vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình.

Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị M và anh K đã đến mức trầm trọng do mâu thuẫn kéo dài nhiều năm, đời sống chung vợ chồng vì thế không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được; tự cả hai phía đều có chung nhận thức là tình cảm vợ chồng đã không còn. Quá trình tố tụng, việc anh K viện lý do vì các con để níu giữ hôn nhân không xuất phát từ nền tảng bền vững của hôn nhân là tình cảm vợ chồng khiến cho hôn nhân nếu có tiếp tục cũng chỉ là hình thức, không còn ý nghĩa... Vì vậy, yêu cầu của chị M xin ly hôn anh K là có cơ sở, nên chấp nhận để giải phóng cho cả hai bên.

[3]. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Hà C, sinh ngày 25/10/2016 và Nguyễn Thế H, sinh ngày 02/5/2018. Ly hôn, các bên đều thông nhất để chị M trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Hà C và để anh K trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Thế H, không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Do quan điểm của các bên là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với các quy định của pháp luật nên chấp nhận theo nguyện vọng của cả hai bên là hợp lẽ.

[4]. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị M, anh K xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không có công nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[5]. Về án phí và quyền kháng cáo:

Chị Mai phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm; Chị M, anh K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án:

1. Xử cho chị Nguyễn Thị M được ly hôn anh Nguyễn Thế K.

2. Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị M trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Hà C sinh ngày 25/10/2016; giao anh Nguyễn Thế K trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Thế H sinh ngày 02/5/2018. Tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị M và anh K cho đến khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật.

Chị M, anh K được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được phép ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Các bên không đề nghị nên không xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị M phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm; được khấu trừ vào 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số AA/2020/0047695 ngày 27/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Xuyên. Chị M đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ khi tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Phú Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Phú Xuyên;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Phùng Văn Phong